TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH SƠN** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **79**/2018/QĐST – HNGĐ	*Bình Sơn, ngày 06 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 128/2018/HNGĐ-ST ngày 09 tháng 3 năm 2018, giữa:

+ **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị K, sinh năm 1997;

Nơi cư trú: T2, thị trấn CO, huyện BS, tỉnh Quảng Ngãi.

Địa chỉ liên lạc: Xóm CN, thôn PLI, xã BT, huyện BS, tỉnh Quảng Ngãi.

+ **Bị đơn**: Anh Võ Văn A, sinh năm 1983;

Nơi cư trú: T2, thị trấn CO, huyện BS, tỉnh Quảng Ngãi.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 116 và Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và Kông vi phạm điều cấm của luật, Kông trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, Kông có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị K và anh Võ Văn A.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Nguyễn Thị K và anh Võ Văn A xác định vợ chồng có một con chung là: Võ Gia Huy, sinh ngày 24/10/2016, do chị K đang nuôi dưỡng.

2.1.1. Về phân, giao nuôi con: Sau khi ly hôn, chị Nguyễn Thị K và anh Võ Văn A thống nhất giao cháu Võ Gia H, sinh ngày 24/10/2016 cho chị Nguyễn Thị K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

2.1.2. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Võ Văn A có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị Nguyễn Thị K nuôi con chung là cháu Võ Gia H, mức cấp dưỡng hàng tháng **1.000.000đồng** (*Một triệu đồng*), thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 4/2018 cho đến khi cháu H tròn 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người Kông trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom con chung không ai được quyền cản trở, nhưng không được lạm dụng quyền thăm nom con chung. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Việc trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn được áp dụng theo quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và các quy định khác của pháp luật.

2.2. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị K và anh Võ Văn A không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị K và anh Võ Văn A xác định, anh A và chị K không có nợ chung và không ai nợ anh, chị nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.4. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) và án phí cấp dưỡng 150.000đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*); tổng cộng: 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), chị Nguyễn Thị K tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), nhưng chị được khấu số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2016/0002268 ngày 09/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi, nên được Kấu trừ xong.

4. *Kể từ khi bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, mức lãi suất theo quy định tại Koản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.*

5. *Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

6. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND thị trấn C.O;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Quang Toại